

Số:109/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố H, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tr, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp THT, xã TH, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp THT, xã TH, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Tr và anh Nguyễn Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Tr và anh Nguyễn Chí T thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 29/5/1999, Nguyễn Diễm H, sinh ngày 09/9/2001, hai cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 12/12/2010, hiện cháu

đang sống với anh T. Chị Hồ Thị Tr và anh Nguyễn Chí T tự nguyện thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Chí T được nuôi cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 12/12/2010, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con do anh T tự nguyện không yêu cầu (cháu Nguyễn Chí L cũng có nguyện vọng sống với cha). Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tr và anh T cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tr và anh T cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Hồ Thị Tr và anh Nguyễn Chí T tự nguyện thỏa thuận: Chị Hồ Thị Tr chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Chí T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Hồ Thị Tr đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Nguyễn Chí T số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Hồ Thị Tr phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006799 ngày 14/11/2022. Chị Hồ Thị Tr được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. H;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm